

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐẤT
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2025/HNGĐ-ST

Ngày 25 - 3 - 2025

V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐẤT, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Ngọc Dung

Bà Nguyễn Thị Quế Phụng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Tín - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 365/2024/TLST-HNGĐ ngày 19/11/2024 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06/3/2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Huỳnh Thị Ngọc B, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận (có đơn xin vắng mặt).

- **Bị đơn:** Ông Trần Nguyễn Khánh A, sinh năm 1997. Địa chỉ: Tổ B, ấp T, xã H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Ngọc B trình bày:

Giữa năm 2016, tôi và ông Trần Nguyễn Khánh A quen biết nhau. Sau một thời gian tìm hiểu, hai bên phát sinh tình cảm và muốn gắn bó lâu dài với nhau nên đến giữa năm 2018 chúng tôi đã đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 026 ngày 16/5/2018. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Sau khi đăng ký kết hôn thì chúng tôi tổ chức đám cưới và chuyển về nhà ba mẹ đẻ của ông A sống. Thời gian đầu chúng tôi chung sống hoà thuận, hạnh phúc nhưng từ khoảng đầu năm 2023 đến nay thì phát sinh mâu thuẫn do ông A ham chơi, dính vào ma túy, thường xuyên bạo lực gia đình, đánh đập vợ con. Mặc dù tôi đã nhiều lần cho ông A cơ hội sửa chữa nhưng do ông A không chịu thay đổi, không quan tâm chăm sóc vợ con nên dẫn đến mâu thuẫn càng ngày càng trầm trọng, không thể tìm được tiếng nói chung. Từ tháng 11/2023 đến nay thì chúng tôi sống ly thân và không còn quan tâm tới nhau nữa.

Nay nhận thấy tình cảm dành cho nhau không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Trần Nguyễn Khánh A.

+ Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là cháu Trần Huỳnh Thiên B, sinh ngày 11/10/2018. Vì hiện nay cháu B đang sống cùng với tôi nên sau khi ly hôn thì tôi mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B, tôi không yêu cầu ông A phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn ông Trần Nguyễn Khánh A vắng mặt không có lý do nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và không ai cung cấp tài liệu chứng cứ gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bà Huỳnh Thị Ngọc B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trần Nguyễn Khánh A nên xác định đây là “Tranh chấp về ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Trần Nguyễn Khánh A hiện cư trú tại tổ B, ấp T, xã H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Ngọc B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Trần Nguyễn Khánh A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Xét đơn xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Ngọc B, Hội đồng xét xử thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Huỳnh Thị Ngọc B và ông Trần Nguyễn Khánh A có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 026 ngày 16/5/2018. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Bà B xác nhận thời gian đầu ông A và bà B chung sống hoà thuận, hạnh phúc nhưng từ đầu năm 2023 đến nay thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông A ham chơi, nghiện ma túy, thường xuyên bạo lực gia đình, đánh đập vợ con. Bà B đã nhiều lần cho ông A cơ hội để sửa chữa nhưng ông A vẫn không thay đổi nên mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng và không thể tìm được tiếng nói chung. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa ông A và bà B là có thật và những mâu thuẫn này xuất phát từ quá trình chung sống. Bà B đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng không thành nên cả hai đã sống ly thân từ tháng 11/2023 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo hoà giải...vv cho ông A nhưng ông A không lên Tòa làm việc và cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của bà B. Vì vậy, xác định mâu thuẫn giữa bà B và ông A là trầm trọng, tình cảm vợ chồng hiện nay không còn và mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà B đối với ông A theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung:

Bà B xác nhận trong thời gian chung sống vợ chồng thì bà B và ông A sinh được 01 con chung là cháu Trần Huỳnh Thiên B, sinh ngày 11/10/2018. Khi ly hôn, bà B mong muốn được tiếp tục nuôi dưỡng cháu B và không yêu cầu ông A phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, hiện nay cháu B đang được bà B chăm sóc, nuôi dưỡng và mong muốn của cháu cũng được tiếp tục sống cùng mẹ. Do đó, để bảo đảm cho sự ổn định trong cuộc sống, giúp cháu phát triển tốt về tinh thần lẫn thể chất thì Hội

đồng xét xử giao cháu B cho bà B tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà B không yêu cầu ông A phải cấp dưỡng nuôi cháu B nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung:

Do bà B không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án thì nguyên đơn bà B phải chịu án phí theo quy định. Ông A không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Ngọc B về việc “Ly hôn” đối với ông Trần Nguyễn Khánh A.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Ngọc B được ly hôn với ông Trần Nguyễn Khánh A.

- Về con chung: Tiếp tục giao cháu Trần Huỳnh Thiên B, sinh ngày 11/10/2018 cho bà Huỳnh Thị Ngọc B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi trưởng thành. Ông Trần Nguyễn Khánh A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Nguyễn Khánh A được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể xem xét quyết định việc hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà Huỳnh Thị Ngọc B phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003878 ngày 19/11/2024 của Chi cục thi hành án

dân sự huyện Long Điền (nay là huyện Long Đất), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà B đã nộp đủ án phí.

Ông Trần Nguyễn Khánh A không phải chịu.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/3/2025) lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với ông Trần Nguyễn Khánh A thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Đất;
- CCTHADS huyện Long Đất;
- UBND xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận;
- (GCNKH số 026 ngày 16/5/2018);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Ngân